

Họ và Tên:..... Lớp:.....

BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 27

Vịt con và gà con

Một hôm, Vịt con và Gà con đang chơi trốn tìm trong rừng, bỗng nhiên có một con Cáo xuất hiện. Nhìn thấy Cáo, Vịt con sợ quá khóc ầm lên. Gà con thấy thế vội bỏ mặc Vịt con, bay lên cành cây để trốn. Chú gà vờ không nghe, không thấy Vịt con đang hoảng hốt kêu cứu.

Cáo đã đến rất gần, Vịt con sợ quá, quên mất bên cạnh mình có một hồ nước, chú vội vàng nằm giả vờ chết. Cáo vốn không thích ăn thịt chết, nó lại gần Vịt, ngửi vài cái rồi bỏ đi.

Gà con đậu trên cây cao thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống. Ai dè "tùm" một tiếng, Gà con rơi thẳng xuống nước, cậu chới với kêu:

- "Cứu tôi với, tôi không biết bơi!"

Vịt con nghe tiếng kêu, không ngần ngại lao xuống cứu Gà con lên bờ. Rũ bộ lông ướt sũng, Gà con xấu hổ nói:

- Cậu hãy tha lỗi cho tớ, sau này nhất định tớ sẽ không bao giờ bỏ rơi cậu nữa.

Theo Những câu chuyện về tình bạn

Câu 1: Khi thấy Vịt con kêu khóc, Gà con đã làm gì?

- A. Gà con vội vàng nằm giả vờ chết. B. Gà con sợ quá khóc ầm lên.
C. Gà con đến cứu Vịt con. D. Gà con bỏ mặc Vịt con, bay lên cây cao để trốn.

Câu 2: Trong lúc nguy hiểm, Vịt con đã làm gì để thoát thân?

- A. Vịt con nhảy xuống hồ nước ngay bên cạnh. B. Vịt con hét hoảng kêu cứu.
C. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết. D. Vịt con vội vàng bỏ chạy.

Câu 3: Theo em, cuối cùng Gà con đã rút ra được bài học gì?

.....
.....

Câu 4: Vì sao Gà con cảm thấy xấu hổ?

Đúng điền Đ, Sai điền S vào mỗi ô trống trước các ý sau:

- ☐ Vì Gà con thấy Vịt con bơi giỏi.
☐ Vì Vịt con tốt bụng, đã cứu giúp Gà con khi Gà con gặp nạn.
☐ Vì Gà con thấy Vịt con sợ quá khóc to.

Câu 5: Qua câu chuyện trên, em học được điều gì?

.....
.....

Câu 6: Hãy tìm trong bài một câu nói về sự dũng cảm của Vịt con.

.....
.....

Câu 8: Đặt dấu chấm, dấu phẩy và dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong câu dưới đây:

Hồng nói với bạn () " Ngày mai () mình đi về ngoại chơi () "

Câu 9: Đặt một câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.

.....
.....

BÀI TẬP TOÁN CUỐI TUẦN 27 – LỚP 3

Câu 1: Số lẻ nhỏ nhất có năm chữ số là:

- A. 10 000 B. 10 001 C. 12 345 D. 10 234

Câu 2: Số lẻ liền sau số 34784 là:

- A. 34 783 B. 34 782 C. 34 785 D. 34 879

Câu 3: Số nào được đọc là: Ba mươi tư nghìn bảy trăm linh năm:

- A. 34 750 B. 37 450 C. 34 705 D. 34 057

Câu 4: Điền số tiếp theo dãy: 10 000, 11 000, 12 000, 13 000, ...

- A. 14 000 B. 10 400 C. 10 040 D. 15 000

Câu 5: Điền dấu thích hợp vào chỗ trống: 1 km ... 100 000 dm

- A. > B. < C. =

Câu 6: Số lớn nhất trong các số sau:

- A. 83 269 B. 92 368 C. 68 932 D. 93 300

Câu 7: Tìm x, y:

a) $x + 4230 = 5620$

..... =

..... =

b) $x - 1278 = 3105$

..... =

..... =

c) $y \times 2 = 5362$

..... =

..... =

d) $x : 5 = 1210$

..... =

..... =

Câu 8: Tính giá trị biểu thức:

a) $245 + 3288 : 4$

=

=

b) $(11\,300 - 10\,500) \times 3$

=

=

Câu 9: Một đội tình nguyện trồng được 815 cây trong 5 ngày. Hỏi trong 9 ngày đội đó trồng được tất cả bao nhiêu cây, biết số cây trồng mỗi ngày là như nhau?

Bài giải: